

Bản án số: 361/2021/HS-PT  
Ngày: 15-11-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Ngọc Thắng

*Các Thẩm phán:*

1. Ông V Văn Lê
2. Ông Phan Thanh Nguyễn

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Đặng Thị Mỹ Phượng – Thư ký Tòa án

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Nguyễn P Thùy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 255/2021/HSPT ngày 25 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Văn D do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 200/2021/HS-ST ngày 18/5/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Bị cáo kháng cáo:***

**Nguyễn Văn D**, Giới tính: Nam; Sinh năm: 1974 tại Bến Tre; Nơi cư trú: 9/2, tổ 6, khu phố 6, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: thợ hớt tóc; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông D1 (đã chết) và con bà D2 (đã chết); Hoàn cảnh gia đình: bị cáo có vợ (đã ly hôn) và có 01 người con (sinh năm 1997); tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/12/2020 (bị cáo có mặt tại phiên tòa)

*Người bị hại:*

- Anh Nguyễn Duy P, sinh năm: 1987; Địa chỉ: Nhà không số, đường 16, khu phố 5, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt tại phiên tòa).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 05/3/2020, sau khi nhậu chung với bạn tại nhà số 9/2 tổ 6, khu phố 6, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh, thì Nguyễn Văn D chạy xe mô tô ra ngoài tìm mua đồ ăn. Khi D đến quán nhậu X, địa chỉ: nhà không số, Đường 16, khu phố 5, phường L, thành phố T thì thấy bên trong quán có anh Nguyễn Duy P là chủ quán và anh H cùng một số người bạn đang ngồi nhậu. Do D có biết anh P là chủ quán nên D đi lại hỏi mua đồ ăn thì anh H thấy D đã say xỉn nên nói với D là không bán đồ ăn cho D. Lúc này, D bỏ về và gọi điện thoại cho con trai là N kể lại sự việc trên, N nói D dẫn N đến quán X mục đích để đánh dần mặt. Tiếp đó, D chạy xe mô tô đến cổng Bệnh viện Đa Khoa khu vực T thuộc phường L, thành phố T gặp N. Tại đây, D dẫn N và nhóm bạn của N gồm khoảng 4 - 5 thanh niên cùng đi tới quán X.

Khi đến trước quán X, D nói với N đây là quán mà khi này D bị người ta chửi, rồi D đứng ở ngoài quán còn N và nhóm bạn của N đi vào trong thì gặp anh Nguyễn Thanh V ở bên trong quán. Lúc này, anh V đi ra nói chuyện thì bị 01 thanh niên trong nhóm bạn của N dùng ghế nhựa đánh vào người và 01 thanh niên dùng dao tự chế dí vào cổ nên 02 bên giằng co làm anh V bị thương, rách da vùng cổ, sau đó D và N cùng nhóm người trên bỏ đi. Khi D, N và nhóm bạn của N đi được một đoạn khoảng 100m thì quay lại trước quán X. Tại đây, D thấy anh P đang ở trong quán nên D dừng xe lại, bước xuống xe, chỉ tay về phía anh P và nói với N “*Đây là người khi này chửi ba nè*” rồi D đứng ở ngoài còn N và nhóm bạn của N đi vào trong quán. Lúc này, N và nhóm bạn dùng dao tự chế xông vào chém anh P gây thương tích 02 vết ở tay, 02 vết ở lưng trái rồi bỏ đi. Sau đó, anh V và anh P đến Bệnh viện đa khoa khu vực T cấp cứu, đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày thì anh V đến Công an phường Linh Trung trình báo sự việc trên.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 470/TgT.20 ngày 11/6/2020 của Trung tâm pháp y Thành phố Hồ Chí Minh đối với anh Nguyễn Duy P kết luận:

- + Vết thương tại mặt sau 1/3 giữa cánh tay trái gây đứt da, cơ tam đầu, thần kinh quay, động mạch cánh tay sâu và mẻ xương cánh tay có tỉ lệ 38% (Ba mươi tám phần trăm).

- + Một sẹo tại vùng mặt ngoài 1/3 giữa cẳng tay trái kích thước 8x(0,1-0,2)cm có tỉ lệ 02% (Hai phần trăm).

- + Một sẹo tại vùng lưng giữa trái kích thước 15,5x(0,1-0,2) cm có tỉ lệ 02% (Hai phần trăm).

Các thương tích trên do vật sắc, vật sắc nhọn, vật có cạnh sắc tác động gây ra.

Cộng lùi các tỉ lệ trên theo Thông tư 22/2019/TT-BYT sẽ ra tỉ lệ 40,45% làm tròn số sẽ là 40%.

Đối với anh Nguyễn Thanh V không đi giám định thương tích theo yêu cầu và theo kết quả xác minh thì anh V không có mặt tại địa P.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức đã ra thông báo truy tìm đối với Nhưng chưa truy tìm và làm việc được.

Về phân trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Duy P có đơn xin bãi nại đối với D và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Ngày 18/5/2021 Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đã đưa vụ án ra xét xử và tuyên án theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 200/2021/HS-ST. Theo đó đã quyết định:

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/12/2020.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi Tòa án xét xử sơ thẩm, ngày 31/5/2021 bị cáo Nguyễn Văn D có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Văn D khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung bản án sơ thẩm đã thể hiện và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Sau khi phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận định Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo Nguyễn Văn D về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy vậy, bị cáo Nguyễn Văn D là người kể lại sự việc mâu thuẫn giữa bị cáo với bị hại Nguyễn Duy P cho con trai là N nghe và N nói với bị cáo dẫn N đến quán để đánh dần mặt thì bị cáo đồng ý, bị cáo không biết về việc N và nhóm bạn của N mang theo hung khí đi đánh nhau nên bị cáo D không có vai trò là người chủ mưu, do đó mức án 06 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo là có phần nghiêm khắc. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm tài liệu về việc gia đình bị cáo thuộc trường hợp có công với Cách mạng và bị hại tiếp tục có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cần áp dụng các tình tiết này là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Từ đó, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo và sửa bản án sơ thẩm theo hướng áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn D

mức án từ 04 năm đến 05 năm tù. Đối với N, qua hình ảnh camera thu giữ và quá trình điều tra đã xác định được đối tượng N và đối tượng này có nơi cư trú rõ ràng nên đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức khởi tố, truy nã đối với N theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào khoảng 22 giờ ngày 05/3/2020, sau khi nhậu chung với bạn thì Nguyễn Văn D điều khiển xe gắn máy đến quán X, địa chỉ: nhà không số, Đường 16, khu phố 5, phường L, thành phố T để mua đồ ăn nhưng anh H (nhân viên quán) thấy D đã say xỉn nên không bán đồ ăn cho D. Khi D đi về đã gọi điện thoại cho con trai là N kể lại sự việc trên thì N nói với cha là Nguyễn Văn D dẫn N đến quán để đánh dần mặt. Sau đó, D chạy xe mô tô đến cổng Bệnh viện Đa Khoa khu vực T gặp N, lúc này có khoảng 4 - 5 thanh niên là bạn của N rồi cùng đi tới quán X.

Khi đến nơi, D nói với N đây là quán mà khi nãy D bị người ta chửi, rồi D đứng ở ngoài quán còn N và nhóm bạn của N đi vào trong thì gặp anh Nguyễn Thanh V ở bên trong quán. Lúc này 01 thanh niên trong nhóm bạn của N dùng ghế nhựa đánh vào người và 01 thanh niên khác dùng dao tự chế dí vào cổ anh V nên 02 bên giằng co làm anh V bị thương, rách da vùng cổ, sau đó D và N cùng nhóm người trên bỏ đi. Sau khi đi được một đoạn khoảng 100m thì D, N và nhóm bạn của N quay lại trước quán X. Tại đây, D chỉ tay về phía anh P và nói với N “*Đây là người khi nãy chửi ba nè*” rồi D đứng ở ngoài còn N và nhóm bạn của N đi vào trong quán, tại đây, N và nhóm bạn dùng dao tự chế xông vào chém anh P gây thương tích 02 vết ở tay, 02 vết ở lưng trái.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 470/TgT.20 ngày 11/6/2020 của Trung tâm pháp y Thành phố Hồ Chí Minh thì anh Nguyễn Duy P bị thương tại mặt sau 1/3 giữa cánh tay trái có tỉ lệ 38%, một sẹo tại vùng mặt ngoài 1/3 giữa cẳng tay trái có tỉ lệ 02%, một sẹo tại vùng lưng trái có tỉ lệ 02% (qua giám định có tổng tỉ lệ thương tích là 40%).

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Văn D về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Ngày 18/5/2021, Tòa án xét xử sơ thẩm, đến ngày 31/5/2021 bị cáo Nguyễn Văn D làm đơn kháng cáo. Xét thấy đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định nên hợp lệ để xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt:

Khi bị từ chối bán hàng thì Nguyễn Văn D đã điện thoại kể lại sự việc cho con trai là N và khi nghe con trai nói dẫn N đến quán để đánh dần mặt thì D đã

đồng ý. Mặc dù D không trực tiếp gọi những người thanh niên khác đi cùng N nhưng bị cáo D không phản đối. Tại quán X, chính D là người chỉ điểm cho nhóm của N dùng hung khí gây thương tích đối với anh P. Như vậy, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ với anh Nguyễn Duy P mà bị cáo Nguyễn Văn D đã đồng ý đi cùng với nhóm của N đến quán và dùng hung khí là dao tự chế đánh anh P gây thương tích có tỉ lệ 40% nên hành vi của bị cáo có tính chất côn đồ. Do đó, cấp sơ thẩm đã truy tố và xét xử bị cáo D về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ. Hành vi của bị cáo D là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ nên cần có mức hình phạt nghiêm đối với bị cáo. Khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét đến hành vi phạm tội, vai trò, tính chất, hậu quả của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hoàn cảnh và nhân thân của bị cáo.

Qua quá trình điều tra được thể hiện trong hồ sơ vụ án này thì ngoài bị cáo D còn có N và một số đối tượng khác đã có mặt tại quán X, trong đó bị cáo D là người dẫn đường cho nhóm của N đến quán và chỉ điểm bị hại cho nhóm của N để đánh gây thương tích như đã nêu trên. Do vậy bản án sơ thẩm đã xác định vụ án có đồng phạm nhưng chỉ đồng phạm giản đơn là có cơ sở. Tuy vậy, Bản án hình sự sơ thẩm lại có nhận định bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội với vai trò chủ mưu, xúi giục là chưa phù hợp, bởi lẽ: đây là vụ án có đồng phạm giản đơn và qua điều tra không có căn cứ xác định bị cáo D là người cầm đầu, chỉ huy, lên kế hoạch thực hiện tội phạm, cũng không phải là người kích động, dụ dỗ, thúc đẩy người khác thực hiện tội phạm. Trong vụ án này, bị cáo D không phải là người cầm hung khí gây ra vết thương đối với bị hại, nhưng bị cáo D là người kể lại sự mâu thuẫn giữa bị cáo với bị hại cho N nghe, rồi chính bị cáo D có mặt tại hiện trường và chỉ điểm bị hại cho nhóm của N xông vào đánh. Do đó, mặc dù bị cáo D không phải là người chuẩn bị hung khí, dùng hung khí tấn công, nhưng xét về tổng thể diễn biến vụ án, hành vi của bị cáo như đã nêu ở trên thì bị cáo D là người cố ý trực tiếp thực hiện tội phạm nên phạm tội với vai trò là người thực hành.

Trong vụ án này bị cáo D đã bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại; thành khẩn khai báo; thái độ ăn năn hối cải; bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Và các tình tiết này thì Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng để tuyên phạt bị cáo D mức án 06 năm tù.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn D xuất trình thêm tài liệu xác nhận cha bị cáo được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất, mẹ bị cáo được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì và bị hại Nguyễn Duy P tiếp tục có đơn đề nghị cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên cần cho bị cáo được hưởng thêm các tình tiết này là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Với hành vi phạm tội, tính chất, mức độ, vai trò của bị cáo, hậu quả xảy ra và các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo thì mức án 06 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm

đã tuyên phạt bị cáo là có phần nghiêm khắc. Và như đã phân tích ở trên thì bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 nên cần áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 để quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo. Điều này phù hợp với lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa phúc thẩm.

[4] Ngoài việc xét kháng cáo của bị cáo thì Hội đồng xét xử phúc thẩm còn xem xét các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị theo Điều 345 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức khởi tố, truy nã đối với N theo quy định pháp luật. Xét thấy, lời đề nghị này của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là có cơ sở.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 345; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn D và sửa bản án sơ thẩm.

Xử phạt: **Nguyễn Văn D** 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/12/2020.

Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo không pH nộp.

Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh khởi tố, truy nã đối với N theo quy định pháp luật.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- TAND Tối cao; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND thành phố Thủ Đức; (1)
- P.PC 53- CA TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (1)
- Bị hại; (1)
- Trại giam; (1)
- THA thành phố Thủ Đức; (2)
- TAND thành phố Thủ Đức; (2)
- Công an thành phố Thủ Đức; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu, Tòa Hình sự, hồ sơ (22) (5)

**Ngô Ngọc Thắng**